

- Tiếp tục tập trung cải thiện các điều kiện làm việc, triển khai phương án xử lý tụt lở khu vực bờ Bắc; tập trung bóc đất mở vách khu vực moong. Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác khoan nổ mìn. Tiếp tục quy hoạch hệ thống tăng công tác phù hợp với đồng bộ thiết bị xúc, vận tải, đặc biệt cải tạo điều kiện cho các thiết bị lớn (xúc, ô tô) hoạt động có hiệu quả và năng suất cao.

- Chỉ đạo, thực hiện quyết liệt công tác làm đường, mở rộng mặt đường và nâng cao chất lượng các tuyến đường vận chuyển để nâng cao năng suất thiết bị, đảm bảo an toàn.

- Thực hiện chặt chẽ hiệu quả các biện pháp quản trị tài nguyên, nâng cao chất lượng than khai thác, giảm tỷ lệ tổn thất than; chuẩn bị kịp thời chân hàng phục vụ tiêu thụ. Chủ động điều hành và kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ hàng kỳ để độ tro than khai thác năm 2022 đạt $\leq 37,45\%$.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các phương án thoát nước, phòng chống mưa bão, mục tiêu là giảm tối đa lượng nước mưa chảy xuống moong và giảm lượng bùn đất trôi lấp xuống đáy mỏ, giảm chi phí động lực, chi phí xử lý bùn moong.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp kỹ thuật công nghệ theo "Phương án trình tự khai thác hợp lý 3 mỏ" trong tình hình mới.

2. Các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

- Cân đối năng lực thiết bị và lao động để xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất, tiêu thụ từng tháng, từng quý nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Phần đầu 6 tháng đầu năm các chỉ tiêu chính đạt $\geq 50 \div 52\%$ kế hoạch năm 2022 (riêng than nguyên khai $\geq 60\%$).

- Chủ động cân đối sản xuất, tiêu thụ phù hợp với diễn biến của thị trường, điều kiện thời tiết để đảm bảo hiệu quả sản xuất. Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống sàng tuyển hiện có của Công ty. Tổ chức sản xuất, chế biến các chủng loại than có chất lượng theo yêu cầu của thị trường, đảm bảo hoàn thành kế hoạch tiêu thụ và doanh thu.

- Chỉ đạo, tổ chức sản xuất theo đúng hướng kỹ thuật. Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác điều hành, bố trí thiết bị hợp lý, đảm bảo thiết bị hoạt động có hiệu quả, tăng giờ hoạt động hữu ích của thiết bị nhằm giảm chi phí huy động thiết bị. Chỉ đạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất, sửa chữa thiết bị để nâng cao năng suất thiết bị.

3. Công tác quản lý, sửa chữa vận hành thiết bị

- Chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác quản lý, sửa chữa thiết bị nhằm đáp ứng được yêu cầu sản xuất; đặc biệt kiểm soát việc huy động, sử dụng thiết bị hàng tháng, hàng quý đảm bảo hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện quy trình thiết bị, quản lý, vận hành và sửa chữa thiết bị giảm ca máy hỏng đột suất.

- Phân loại và sử dụng hiệu quả các thiết bị hiện có; tiếp tục rà soát đưa vào niêm cất, thanh lý các thiết bị cũ hoạt động không hiệu quả nhằm phát huy hiệu quả năng suất thiết bị, giảm chi phí sản xuất.

- Tổ chức chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng, mua bán vật tư thiết bị, nhiên liệu theo đúng quy định, đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư phù hợp để tiết kiệm chi phí nhưng không gây ách tắc sản xuất.

4. Công tác An toàn-VSLĐ, an ninh trật tự

- Tăng cường tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; nâng cao chất lượng, kiểm tra, giám sát về thực hiện các quy trình, quy phạm an toàn trong

sản xuất, nâng cao công tác tự chủ an toàn của CBCN. Triển khai thực hiện nghiêm phương án giải quyết sự cố hàng quý đã được Tập đoàn phê duyệt. Mục tiêu trong năm 2022: Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị, sự cố cháy nổ nghiêm trọng.

- Chủ động xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa; tăng cường kiểm tra, kiểm soát bảo vệ an ninh trật tự, nhất là công tác bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ, khai thác, chế biến và tiêu thụ than, khoáng sản. Phối hợp chặt chẽ với địa phương, các đơn vị trong khu vực đảm bảo ổn định an ninh trật tự trên địa bàn.

5. Công tác đầu tư, bảo vệ môi trường

- Cân đối tổ chức thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư năm 2022 theo kế hoạch. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện điều chỉnh Dự án đầu tư XDCT Mỏ than Cọc Sáu. Phối hợp với địa phương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thuê đất phục vụ đổ thải. Thực hiện các bước để bàn giao cụm dân cư khu bãi biển 10/10 theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện áp dụng Tin học hóa, Tự động hóa trong sản xuất kinh doanh; Tự động giám sát các thông số vận hành trạm biến áp 35/6KV từ xa.

- Chỉ đạo, thực hiện hiệu quả công tác tưới nước dập bụi trên khai trường mỏ và các khu vực gần khu vực dân cư. Đặc biệt khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống phun sương dập bụi và kiểm soát môi trường tại khu vực Sàng 1, cầu thải và bãi thải Đông Cao Sơn. Khẩn trương thực hiện bổ sung các giải pháp chống bụi tại khu vực Sàng 1 đảm bảo ổn định, lâu dài. Phối hợp với Công ty Môi trường triển khai thực hiện dự án nâng công suất Trạm xử lý nước thải Cọc Sáu.

6. Công tác tổ chức, tái cơ cấu, phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu tổ chức bộ máy và lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả; thực hiện tinh giản lực lượng lao động và cơ cấu lại lao động theo định mức, định biên lao động của TKV.

- Cân đối thực hiện xã hội hóa một số công việc phục vụ phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty. Tiếp tục triển khai Phương án tái tuyển đối với thợ sửa chữa thiết bị mỏ đã nghỉ chế độ, đặc biệt là thợ bậc cao.

- Cân đối tuyển dụng, sắp xếp lao động hợp lý với kế hoạch sản lượng để đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động. Chú trọng công tác đào tạo để nâng cao trình độ cho CBCN, nhất là công tác đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho CNKT.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá hiệu quả công việc và trả lương theo KPI tại các phòng ban trong Công ty.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2021÷2025, trong đó tập trung triển khai thực hiện Phương án Tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin ngay sau khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

7. Công tác quản trị chi phí; quản lý kinh tế, tài chính

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị chi phí; tổ chức kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở các công đoạn SXKD, đặc biệt kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chi phí vật liệu, nhiên liệu. Tổ chức giao kế hoạch gắn với giao khoán chi phí cho các đơn vị, bộ phận đảm bảo mục tiêu tiết kiệm, hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện sớm kế hoạch 5 năm 2020÷2024 để báo cáo Tập đoàn TKV thông qua làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch các năm tới và điều chỉnh kế hoạch năm 2022 đạt hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định quản lý hiện hành.

- Xây dựng và triển khai Phương án thu hồi và sử dụng đất, đá thải mỏ Cọc Sáu làm vật liệu san lấp trên địa bàn thành phố Cẩm Phả - Vân Đồn giai đoạn 2022-2025.

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả công tác tài chính; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn kinh doanh, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính theo đúng quy định.

8. Công tác chăm lo đời sống, tinh thần cho người lao động

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc; tạo đủ việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động.

- Quản lý chặt chẽ quỹ tiền lương, tổ chức quản lý công tác lao động tiền lương đảm bảo cân đối thu nhập và việc làm cho các đơn vị trong Công ty.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới theo đúng chỉ đạo của các cấp. Mục tiêu là kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, giữ ổn định sản xuất.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động về những mục tiêu và giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tạo sự đồng thuận trong CBCN; phát huy truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện thắng lợi mục tiêu kép “Đẩy lùi dịch bệnh Covid-19 - Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022”.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin xin được báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN Công ty;
- Lưu VP (Th).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thuấn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN CỘC SÁU - VINACOMIN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	NỘI DUNG	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	760.080.541.539	539.475.013.366
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.163.719.564	1.883.697.216
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	131.058.908.249	113.912.152.270
4	Hàng tồn kho	140	552.568.076.035	337.110.585.114
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	75.289.837.691	86.568.578.766
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1.030.001.794.570	1.168.744.902.807
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	54.286.303.252	49.212.157.222
2	Tài sản cố định	220	651.050.921.812	770.481.901.461
	- Tài sản cố định hữu hình	221	650.910.136.006	770.260.666.623
	- Tài sản cố định vô hình	227	140.785.806	221.234.838
3	Bất động sản đầu tư	230	0	0
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	4.326.253.919	4.317.193.805
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
6	Tài sản dài hạn khác	260	320.338.315.587	344.733.650.319
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1.790.082.336.109	1.708.219.916.173
IV	NỢ PHẢI TRẢ	300	1.425.471.763.220	1.374.005.755.688
1	Nợ ngắn hạn	310	1.166.338.396.068	1.006.998.025.460
2	Nợ dài hạn	330	259.133.367.152	367.007.730.228
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	364.610.572.889	334.214.160.485
1	Vốn chủ sở hữu	410	364.610.572.889	334.214.160.485
	- Vốn góp của chủ sở hữu	411	324.961.050.000	324.961.050.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	2.040.317.377	2.040.317.377
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	37.609.205.512	7.212.793.108
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		
	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.790.082.336.109	1.708.219.916.173

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU		NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.675.815.388.106	3.124.086.175.224
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10	2.675.815.388.106	3.124.086.175.224
4	Giá vốn hàng bán	11	2.448.848.969.436	2.933.809.223.073
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20	226.966.418.670	190.276.952.151
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.593.710.171	1.464.440.490
7	Chi phí tài chính	22	56.956.119.150	51.319.240.699
8	Chi phí bán hàng	25	3.988.479.934	3.226.684.729
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	119.342.259.845	131.053.183.220
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	48.273.269.912	6.142.283.993
11	Thu nhập khác	31	1.176.339.711	3.389.156.510
12	Chi phí khác	32	513.422.291	2.318.647.395
13	Lợi nhuận khác	40	662.917.420	1.070.509.115
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	48.936.187.332	7.212.793.108
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	51	11.326.981.820	0
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	37.609.205.512	7.212.793.108
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.157	222

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS

STT	CHỨC DANH	TIỀN LƯƠNG	THÙ LAO
1	Hội đồng quản trị và viên chức quản lý	1.911.666.000	271.920.000
2	Ban kiểm soát	123.979.000	141.760.000
	Tổng cộng	2.035.645.000	413.680.000

IV. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,65	0,54
2	Hệ số nợ phải trả/ vốn CSH	Lần	3,86	4,05
3	Vòng quay vốn lưu động (DDT/VLĐ)	Lần	4,12	4,45
4	Vòng quay hàng tồn kho (DTT/HTK)	Lần	6,02	8,43
5	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11,50	2,21
	+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)	%	2,15	0,39

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thanh Phương

Cám Phả, ngày tháng 4 năm 2022

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thuấn

Cẩm Phả, ngày tháng 4 năm 2022

(DỰ THẢO) TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty năm 2021

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.

Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và các doanh nghiệp có vốn Nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 22/4/2021;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-TCS ngày 02/10/2015 của HĐQT Công ty về việc ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông Công ty phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu -Vinacomin, như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	48.936.187.332	100
2	Thuế TNDN	Đồng	11.326.981.820	23,15
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	37.609.205.512	76,85
3.1	Chia cổ tức (Dự kiến 6%)	Đồng	19.497.663.000	51,84
3.2	Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung các quỹ	Đồng	18.111.542.512	
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	Đồng	17.855.592.512	47,48
-	<i>Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp</i>	Đồng	255.950.000	0,68

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, H(.....)

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Công Hương

Cám Phả, ngày tháng 4 năm 2022

(DỰ THẢO) BÁO CÁO

**Chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của
Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách, tiền lương người quản lý Công ty năm 2021;
đề xuất thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin số 52/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin báo cáo Đại hội về việc chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban KS chuyên trách, tiền lương người quản lý Công ty năm 2021; kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

1. Tiền thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách, tiền lương của người quản lý Công ty năm 2021

a) Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2021

- 05 Thành viên HĐQT của Công ty : 271.920.000 đồng.
- 03 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 141.760.000 đồng.
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 413.680.000 đồng.

Bằng chữ: (Bốn trăm mười ba triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

b) Tiền lương chi trả đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách 04 tháng của năm 2021 (từ tháng 01÷4/2021) là 123.979.000 đồng.

c) Tiền lương của Người quản lý Công ty năm 2021: 1.911.666.000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022

a) Mức chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2022 được xác định như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000 x 20% = 5.140.000
2	Thành viên HĐQT	21.900.000 x 20% = 4.380.000
3	Trưởng ban Kiểm soát	22.900.000 x 20% = 4.580.000
4	Thành viên BKS	21.900.000 x 20% = 4.380.000

b) Thành viên HĐQT độc lập được chi trả phụ cấp tương đương mức tiền lương của thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách là 21.900.000 đồng/người/tháng.

c) Việc chi trả thù lao/phụ cấp của các thành viên HĐQT/HĐQT độc lập, BKS được tạm ứng 80% mức thù lao/phụ cấp của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ, Ph(....).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Công Hương

Cám Phả, ngày tháng 4 năm 2022

(DỰ THẢO) BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021;
Phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin xin được báo cáo các Quý vị cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Cơ cấu tổ chức của HĐQT: Trong năm 2021 nhân sự của Hội đồng quản trị ổn định, các thành viên trong Hội đồng quản trị gồm có:

- Ông Phạm Công Hương Chủ tịch HĐQT (không điều hành).
- Ông Nguyễn Văn Tứ Thành viên HĐQT (không điều hành).
- Ông Nguyễn Văn Thuần Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Tấn Long Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty.
- Ông Trần Đức Kha, Thành viên HĐQT, Phó bí thư Đảng ủy Công ty (không điều hành).

Trong 05 thành viên HĐQT có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành Công ty và 03 thành viên là thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất khác để nghe các thành viên HĐQT báo cáo tình hình hoạt động SXKD của Công ty và thảo luận để kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp với điều kiện thực tế SXKD của Công ty, cụ thể:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Công Hương	Chủ tịch HĐQT	24/24	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thuần	Thành viên HĐQT	24/24	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Tứ	Thành viên HĐQT	24/24	100%	
4	Ông Nguyễn Tấn Long	Thành viên HĐQT	24/24	100%	
5	Ông Trần Đức Kha	Thành viên HĐQT	24/24	100%	

Năm 2021, HĐQT Công ty đã họp 24 phiên qua hình thức họp trực tiếp và họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến, ban hành 143 văn bản theo thẩm quyền (trong đó gồm 52 Nghị quyết và 91 quyết định, văn bản khác). HĐQT thực hiện nghiêm công tác quản trị, giám sát bộ máy điều hành Công ty nhằm triển khai thực hiện đúng nghị quyết, quyết định ban hành của HĐQT.

Thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và báo cáo khi có yêu cầu của Chủ sở hữu hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; thực hiện công bố thông tin đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch.

Năm 2021, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; các thành viên HĐQT Công ty đã hoạt động đúng chức trách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, minh bạch, vì lợi ích của các cổ đông và của Công ty.

2.2. Chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh: Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành quản lý công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 theo kế hoạch điều chỉnh.

(Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 như Giám đốc Công ty đã báo cáo trước Đại hội).

2.3. Công tác đầu tư phát triển sản xuất: Trong năm Công ty đã cân đối, điều chỉnh các dự án đầu tư năm 2021 phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo hiệu quả đầu tư. Năm 2021 Công ty đã triển khai thực hiện 03 dự án chuyển tiếp của năm 2020 và 02 dự án khởi công mới năm 2021 với tổng giá trị đầu tư thực hiện là 53 tỷ 711 triệu đồng, đạt 90,45% kế hoạch.

2.4. Công tác tổ chức cán bộ

Năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và đi đến thống nhất về công tác tổ chức cán bộ trong Ban điều hành và cán bộ chủ chốt trong Công ty như sau:

- Thông qua việc ông Vũ Văn Hùng, Phó giám đốc Công ty được nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2021;

- Thông qua đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm lại 10 cán bộ là Trưởng phòng, Quản đốc; thông qua việc chuyển đổi chức danh đối với 02 cán bộ chuyên trách Đảng Công ty.

- Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý điều hành Công ty giai đoạn từ năm 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung).

2.5. Công tác tổ chức, tái cơ cấu, sử dụng lao động

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung theo Đề án tái cơ cấu Công ty; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất theo hướng tinh gọn, hiệu quả; mô hình hiện tại Công ty còn 13 công trường/phân xưởng và 13 phòng ban quản lý.

- Công ty triển khai các bước về tiếp tục triển khai Tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin theo Công văn số 2290/TKV-KTTC ngày 27/5/2021 của HĐTV Tập đoàn TKV; Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo, thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo tiếp tục triển khai tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin; Công ty đã phối hợp cùng Công ty Tư vấn mỏ và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin triển khai thực hiện một số công việc theo chương trình, kế hoạch tái cơ cấu 02 Công ty.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả công việc và trả lương theo KPI tại các phòng ban trong Công ty.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp tinh giản lực lượng lao động và cơ cấu lại lao động; kết quả năm 2021 Công ty giảm tuyệt đối 105 lao động, tổng số lao động đến 31/12/2021 là 2.219 người (nữ 448).

- Cân đối, sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động. Lao động bình quân năm 2021 đạt: 2.272 người, giảm 64 người so với kế hoạch.

3. Công tác giám sát đối với Giám đốc và Người điều hành Công ty

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát, chỉ đạo Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty thông qua chế độ báo cáo định kỳ và tổ chức họp hàng tháng, hàng quý giữa HĐQT với Giám đốc và Ban điều hành về tình hình sản xuất kinh doanh, tổ chức, tái cơ cấu, đầu tư, định hướng phát triển Công ty, các vấn đề phát sinh...

- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để Giám đốc điều hành chỉ đạo các đơn vị trong Công ty thực hiện tốt Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty và cấp trên.

- Trong quá trình tổ chức hoạt động SXKD năm 2021, Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.

- Năm 2021, Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã triển khai, hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao, cơ bản thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 theo kế hoạch điều chỉnh, bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh; đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động; công tác an ninh trật tự, chính trị, an toàn lao động được giữ vững.

4. Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin ngày 22/4/2021, Công ty đã chi trả thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm với tổng số tiền là 413.680.000 đồng.

II. TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III (2017-2022)

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ III (2017-2022) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty tổ chức ngày 27/ 4/ 2017 bầu 05 thành viên HĐQT, gồm:

- | | |
|-------------------------|------------------|
| 1. Ông Phạm Hồng Tài | Chủ tịch HĐQT. |
| 2. Ông Vũ Văn Khẩn | Thành viên HĐQT. |
| 3. Ông Nguyễn Văn Thuận | Thành viên HĐQT. |
| 4. Ông Nguyễn Tấn Long | Thành viên HĐQT. |
| 5. Ông Trần Đức Kha | Thành viên HĐQT. |

Trong nhiệm kỳ, do yêu cầu của tổ chức nên có sự thay đổi nhân sự HĐQT như sau:

(i) Chấp thuận để ông Phạm Hồng Tài, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV thôi tham gia Hội đồng quản trị và thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, kể từ ngày 01/5/2019; đồng thời phê duyệt bổ nhiệm ông Phạm Công Hương, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV, Người đại diện quản lý phân vốn của TKV giữ chức thành viên Hội đồng quản trị và giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, kể từ ngày 01/5/2019;

(ii) Chấp thuận để ông Vũ Văn Khẩn, Người đại diện của TKV - Thành viên Hội đồng quản trị thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty và phê duyệt bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tú, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV, Người đại diện của TKV giữ chức thành viên Hội đồng quản trị Công ty, kể từ ngày 16/5/2020.

* Danh sách HĐQT từ đầu nhiệm kỳ đến nay gồm:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Phạm Công Hương | Chủ tịch HĐQT từ 01/5/2020. |
| 2. Ông Phạm Hồng Tài | Chủ tịch HĐQT đến 01/5/2020. |
| 3. Ông Vũ Văn Khấn | Thành viên HĐQT đến 16/5/2020. |
| 4. Ông Nguyễn Văn Tứ | Thành viên HĐQT từ 16/5/2020. |
| 5. Ông Nguyễn Văn Thuấn | Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty. |
| 6. Ông Nguyễn Tấn Long | Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty. |
| 7. Ông Trần Đức Kha | Thành viên HĐQT, Phó bí thư Đảng ủy Công ty. |

Trong 05 thành viên HĐQT có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành Công ty và 03 thành viên là thành viên HĐQT không điều hành. HĐQT đã xây dựng Quy chế hoạt động; các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

Trong nhiệm kỳ 2017÷2022, HĐQT đã họp 186 phiên qua hình thức họp trực tiếp và họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến, ban hành 1.022 nghị quyết, quyết định và văn bản theo thẩm quyền; các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã kịp thời cho quản lý, chỉ đạo điều hành SXKD Công ty trong nhiệm kỳ đạt kết quả tốt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị (chi tiết nội dung các cuộc họp HĐQT và Nghị quyết, quyết định của HĐQT được Công ty đã nêu hàng năm và được công bố trên các phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, trang website Công ty).

* **Tóm lại:** Trong nhiệm kỳ, hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; trong nhiệm kỳ các thành viên HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tận tụy với công việc, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Năm 2022 dự báo là năm còn nhiều khó khăn, thách thức mới: Điều kiện khai thác và khai trường sản xuất của Công ty ngày càng khó khăn, đáy moong tiếp xuống sâu hơn, độ cao nâng tải và cung độ vận chuyển lớn, địa chất phức tạp, tài nguyên khó khăn; tình hình thời tiết diễn biến khó lường; ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19... Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông, như trong báo cáo phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Giám đốc đã trình bày, Hội đồng quản trị cần tập trung chỉ đạo, giải quyết một số vấn đề trọng tâm sau:

1. Tập trung hoàn thiện sớm Kế hoạch 5 năm 2020÷2024 điều chỉnh của Công ty. Chỉ đạo, điều hành các phương án tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông của Công ty.

2. Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2021÷2025 đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; rà soát, tinh giản lực lượng lao động và cơ cấu lại lao động đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Triển khai thực hiện Phương án Tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin ngay sau khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

3. Rà soát, bổ sung, ban hành các quy chế quản trị của Công ty phù hợp với các quy định của Nhà nước và TKV để bảo đảm cho bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hoạt động linh hoạt, hiệu quả.

4. Chỉ đạo quản trị chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ; triển khai thực hiện các giải pháp tổ chức sản xuất hợp lý để tăng thời gian làm việc hữu ích của thiết bị, tăng năng suất lao động; tăng cường chỉ đạo, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí để giảm giá thành sản xuất.

5. Cân đối, tổ chức thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư năm 2022. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh và quyết toán Dự án đầu tư xây dựng công trình Mỏ than Cọc Sáu - Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - TKV. Thực hiện các bước để bàn giao cụm dân cư khu bãi biển 10/10 theo quy định.

6. Quản trị và điều hành hoạt động của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn tài chính; giữ vững công tác an toàn, an ninh trật tự.

7. Triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, giữ ổn định sản xuất.

8. Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư, cổ đông của Công ty; chăm lo, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, tạo đủ việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

9. Phối hợp chặt chẽ giữa bộ máy điều hành, Ban kiểm soát, với các tổ chức chính trị trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các Quý vị cổ đông./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu HĐQT (Th).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Công Hương

Cẩm Phả, ngày tháng 4 năm 2022

(DỰ THẢO) TỜ TRÌNH
Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty
với doanh nghiệp và người có liên quan

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 3 Điều 280, khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NP-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã được sửa đổi bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 22/4/2021;

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo, trình Đại hội cổ đông thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 164 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 27 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

I. Thực hiện năm 2021

1. Thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Công ty ký các hợp đồng mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh với Công ty Tuyển Than Cửa Ông-TKV, Công ty Kho Vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin, 02 đơn vị này là đơn vị trực thuộc TKV (TKV là cổ đông lớn sở hữu 65% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin). Trong năm 2021, tổng giá trị thực hiện giao dịch là 2.667.227.572.509 đồng, trong đó:

- Công ty Tuyển Than Cửa Ông - TKV : 1.839.886.935.994 đồng;
- Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin : 827.340.636.515 đồng.

2. Năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin đã có Nghị quyết thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 14/02/2021 và Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT ngày 05/5/2021 (được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử Công ty). Trong năm 2021, tổng giá trị thực hiện giao dịch là 138.989.941.238 đồng, trong đó:

TT	Tên đơn vị	Giá trị mua trong năm	Giá trị bán trong năm
1	Công ty TNHH MTV Môi trường - Vinacomin	25.596.263.562	830.523.240
2	Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin	15.951.118.114	12.693.750
3	Chi nhánh Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin	2.543.552.590	
4	Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai - Vinacomin	515.120.000	2.657.228.420

TT	Tên đơn vị	Giá trị mua trong năm	Giá trị bán trong năm
5	Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Uông Bí	4.492.599.633	
6	Công ty TNHH MTV Môi trường - Vinacomin	56.547.107.199	
7	Công ty cổ phần TM và DL-Vinacomin- CN Vân Long	29.573.734.730	
8	Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin	270.000.000	

II. Kế hoạch năm 2022

Trong năm 2022, Công ty có hợp đồng, giao dịch với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 164 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 27 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC GIAO KẾT HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (nắm giữ 65% vốn điều lệ). Các Công ty trực thuộc gồm: - Công ty Tuyển Than Cửa Ông- IKV; Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả- Vinacomin	Số 226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	Mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.	Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể; đối với các hợp đồng có giá trị cụ thể, giá trị giao dịch lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.

* Thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Hội đồng quản trị sẽ báo cáo các hợp đồng, giao dịch trên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và giao cho Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD Công ty;
- Phòng KH, KTTC, TBK;
- Lưu: HĐQT, TCLĐ (Th).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Công Hương

Số: /BC-TCS

Cám Phả, ngày tháng năm 2022

(DỰ THẢO) BÁO CÁO
Về hoạt động của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ vào các quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát và Báo cáo quyết toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin đã được Công ty kiểm toán PKF thực hiện kiểm toán.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá công tác quản lý điều hành của Công ty, kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

I. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1.1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên. Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, cụ thể:

- Lập kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2021 bao gồm thực hiện giám sát thường xuyên, báo cáo định kỳ, kế hoạch một số chuyên đề về kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Kế hoạch được gửi HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và thông báo rộng rãi trong Công ty.

- Ban Kiểm soát đã tổ chức họp thường kỳ quý/lần và các cuộc họp đột xuất khác do yêu cầu công việc. Trong năm 2021, Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức bảy (07) kỳ họp:

+ Các kỳ họp đảm bảo theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty. Nội dung các kỳ họp đều được kiểm điểm công việc thực hiện trong quý, hoặc những nội dung vụ việc đột xuất cần kiểm tra. Các kỳ họp đều đủ các thành viên tham gia, mọi thành viên đều thực hiện quyền bình đẳng ý kiến, trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

+ Kết thúc năm 2021, cá nhân các thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành, giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thông qua việc tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT đã giúp BKS nắm bắt thông tin, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Năm 2021, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động của Ban.

- Ban kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

- Xem xét thư quản lý của Công ty kiểm toán PKF và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc công ty.

- Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát.

- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn, đơn vị của Công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông.

1.2. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chuyên đề:

Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh nên cũng hạn chế về thời gian cũng như số lần thực hiện kiểm tra: Việc tổ chức thực hiện kiểm soát chỉ tập trung những nội dung lớn, ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình doanh thu, chi phí, kết quả SXKD của Công ty:

- Công tác thực hiện hợp đồng thuê ngoài vận chuyển đất đá; Thuê ngoài chế biến, thu hồi than sạch từ nguồn sản phẩm ngoài than;

- Công tác quản lý kho than thành phẩm, kho sản phẩm ngoài than, việc tổ chức theo dõi nghiệm thu chế biến than sạch từ sản phẩm ngoài than;

- Công tác quyết toán vốn đầu tư, thuê ngoài kiểm toán một số dự án đầu tư, công tác thực hiện theo dõi hạch toán nguồn vốn đầu tư;

- Công tác quản lý vật tư, sửa chữa lớn tài sản thiết bị;

- Ngoài ra thực hiện kiểm soát những nội dung khác theo tính chất thường kỳ: Công tác quản lý chi phí, công tác hạch toán ...

- Quá trình kiểm tra, kiểm soát, được xem xét phân tích cụ thể, minh bạch và đều có sự tham gia của các cán bộ phòng ban quản lý của Công ty, kết quả kiểm tra đều có ý kiến và kiến nghị cụ thể:

+ Đối với những nội dung không trọng yếu, yêu cầu đơn vị điều chỉnh và chấn chỉnh lại trong quá trình thực hiện.

+ Cảnh báo đối với những vấn đề nội dung có tiềm ẩn rủi ro, ảnh hưởng đến lợi ích Công ty.

Lập biên bản và những nội dung cần kiến nghị được thông báo gửi đến HĐQT và Ban Giám đốc sau kiểm tra.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:

2.1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông thể hiện qua các nội dung như sau:

- Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến

về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện;

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức họp 24 phiên, ban hành 143 văn bản theo thẩm quyền (trong đó gồm 52 Nghị quyết và 91 Quyết định, văn bản khác), chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021;

- Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch;

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban giám đốc;

- Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua những khó khăn để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2.2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với Công ty;

- Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị;

- Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc v.v... được thực hiện theo qui định của Pháp luật và Quy chế của Công ty;

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

2.3. Nhận xét chung:

- Nhìn chung trong năm 2021, Ban Kiểm soát Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát của cổ đông giao theo đúng chức năng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá HĐQT và Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty.

3. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành:

HĐQT, Ban Điều hành, Ban kiểm soát được hưởng lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2021:
- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.140.000đ/người/tháng.
- + Thành viên Hội đồng quản trị: 4.380.000đ/người/tháng.
- + Trưởng Ban kiểm soát: 4.580.000đ/người/tháng.
- + Thành viên Ban kiểm soát: 4.380.000đ/người/tháng.

4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD - THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2021

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD theo nghị quyết ĐHĐCĐ:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận, đầu tư, ngoài ra một số chỉ tiêu về hiện vật như đất đá bóc xúc, than nguyên khai thác chưa hoàn thành theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	TỶ LỆ % THỰC HIỆN
A	B	C	1	2	3=(2/1)*100
I	Các chỉ tiêu hiện vật				
1	Đất đá bóc xúc	m ³	22.420.000	19.399.939	86,53
2	Than nguyên khai khai thác	m ³	1.900.000	1.652.256	86,96
3	Than sạch từ SPNT	Tấn	1.100.000	1.102.715	100,25
4	Hệ số bóc	m ³ /tấn	11,80	11,74	99,50
5	Than tiêu thụ	Tấn	2.980.000	2.510.724	84,25
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	2.859.337	2.678.585	93,68
	Trong đó: Doanh thu Than	Tr.đ	2.856.337	2.661.690	93,19
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	22.909	48.936	213,61
IV	Nộp thuế TNDN	Tr.đ		11.327	
V	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ		37.609	
VI	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥3	Dự kiến 6	200,0
VII	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	48.476	53.711	110,80

* Nhận xét:

Với tài liệu được cung cấp, qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

- Năm 2021 Công ty đã tập trung chỉ đạo, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ, thực hành tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên, trong điều kiện khai thác khó khăn của Công ty, chi phí sản xuất tăng cao, chất lượng sản phẩm giảm thấp nên sản xuất kinh doanh của Công ty còn chưa đạt được một số chỉ tiêu về hiện vật như: Than nguyên khai khai thác, sản lượng than tiêu thụ..., Mặc dù vậy nhưng kế hoạch lợi nhuận, Công ty đã hoàn thành vượt mức lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Kết quả lợi nhuận trước thuế thực hiện: 48.936 triệu đồng/KH 22.909 triệu đồng đạt 213,61% (nguyên nhân là do TKV đã tăng giá bán so với kế hoạch ban đầu).

- HĐQT, Ban Giám đốc đã nghiêm túc quán triệt, chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, vì lợi ích của các cổ đông.

- Thống nhất với các Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

- Hội đồng quản trị, Giám đốc không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.

Trong năm 2021, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát cho rằng các hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021:

2.1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

A	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Giá trị (ĐVT:VNĐ)
I	Tổng tài sản	1.790.082.336.109
1	Tài sản ngắn hạn	760.080.541.539
-	Trong đó: Tiền & các khoản tương đương tiền	1.163.719.564
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	131.058.908.249
-	Tồn kho và dở dang cuối kỳ	552.568.076.035
+	<i>Nguyên vật liệu tồn kho</i>	<i>15.798.131.284</i>
+	<i>Công cụ dụng cụ tồn kho</i>	<i>92.882.196</i>
+	<i>Sản phẩm dở dang tồn kho</i>	<i>517.176.355.432</i>
+	<i>Thành phẩm tồn kho</i>	<i>19.500.707.123</i>
-	Tài sản ngắn hạn khác	75.289.837.691
2	Tài sản dài hạn	1.030.001.794.570
II	Tổng nguồn vốn	1.790.082.336.109
1	Tổng nợ phải trả	1.425.471.763.220
-	Nợ ngắn hạn	1.166.338.396.068
-	Nợ dài hạn:	259.133.367.152